

NGHỊ QUYẾT

Về tiếp tục phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn huyện Di Linh giai đoạn 2017-2021, định hướng đến năm 2025

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tình hình

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác; Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và UBND huyện đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các chủ trương của Trung ương và của tỉnh về phát triển kinh tế tập thể, bước đầu đã đạt được những kết quả tích cực; nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về kinh tế hợp tác từng bước được nâng lên; kinh tế hợp tác từng bước được hình thành và đã có một số mô hình hoạt động hiệu quả, đến nay toàn huyện đã có 14 hợp tác xã, 27 tổ hợp tác và 05 quỹ tín dụng nhân dân đang hoạt động với 8.158 thành viên và 2.476 lao động thường xuyên, thu nhập bình quân của người lao động trong hợp tác xã đạt 4,2 triệu đồng/ người/ tháng, thu nhập bình quân của người lao động tại các quỹ tín dụng là 8,5 triệu đồng/ người/tháng. Đã xuất hiện một số hợp tác xã, tổ hợp tác mạnh dạn đổi mới, kịp thời chuyển đổi mô hình hoạt động để thích ứng với cơ chế mới, hoạt động hiệu quả, từng bước xây dựng mạng lưới kinh doanh, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, các hợp tác xã trên địa bàn huyện ngày càng củng cố và phát triển, góp phần tích cực thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển nhanh và bền vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác trên địa bàn huyện vẫn còn những hạn chế nhất định như, số lượng hợp tác xã còn ít, chưa đa dạng loại hình, chất lượng hoạt động chưa cao, quy mô các Hợp tác xã còn nhỏ; một số hợp tác xã được thành lập nhưng hoạt động không hiệu quả; thu nhập bình quân của lao động làm việc trong kinh tế hợp tác chưa cao; đóng góp của kinh tế hợp tác trong cơ cấu kinh tế của địa phương còn hạn chế; chưa thu hút được nhiều người cùng tham gia, chưa tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động. Mạng lưới quỹ tín dụng còn ít, hoạt động chủ yếu tại các xã thuận lợi do đó chưa đáp ứng nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất của nhân dân các xã vùng sâu vùng xa. Đa số hợp tác xã, tổ hợp tác chưa tiếp cận nhiều với các tổ chức tín dụng và không có tài sản thế chấp vay vốn, nên ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh;

việc xây dựng các chuỗi liên kết cho đầu ra của sản phẩm vẫn còn bất cập, giá trị sản phẩm của kinh tế hợp tác trên địa bàn còn thấp; một số Hợp tác xã được thành lập nhưng cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác quản trị, điều hành hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác còn hạn chế.

2. Nguyên nhân

Việc triển khai các cơ chế, chính sách của Nhà nước đối với kinh tế hợp tác còn chậm; công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể và các mô hình hợp tác xã kiểu mới chưa kịp thời; một số cấp ủy, chính quyền địa phương thiếu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển và tình hình hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác; nguồn lực hỗ trợ cho phát triển kinh tế hợp tác còn hạn chế, năng lực quản trị, điều hành hoạt động của các hợp tác xã chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, việc hình thành và phát triển kinh tế hợp tác thời gian qua chủ yếu là do tự phát, thu nhập của các thành viên trong các hợp tác xã và tổ hợp tác chưa cao, nên chưa tạo được sức hút đối với người dân; một bộ phận người dân còn e ngại, có dấu ấn không tốt đối với hoạt động của kinh tế hợp tác trong quá khứ, nên không mặn mà tham gia.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; xác định kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế địa phương, phát triển kinh tế tập thể nhằm thúc đẩy tính liên kết, hỗ trợ nông dân sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất mới, hiệu quả, gắn với thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chuyển mạnh từ sản xuất theo hộ gia đình riêng lẻ sang mô hình sản xuất hợp tác, liên kết; hoạt động của kinh tế tập thể lấy lợi ích kinh tế làm chính, bao gồm lợi ích của thành viên và lợi ích của tập thể, đồng thời coi trọng lợi ích của các thành viên, góp phần giảm nghèo và tiến lên làm giàu cho các thành viên tham gia hợp tác xã và tổ hợp tác, tăng tỷ trọng đóng góp hợp lý của kinh tế tập thể trên địa bàn huyện trong cơ cấu kinh tế của địa phương trong thời gian tới.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với kinh tế tập thể trên địa bàn huyện; phát huy vai trò của các cấp ủy đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị địa phương đối với việc phát triển kinh tế tập thể, xem đây là một trong những động lực để phát triển của kinh tế địa phương, phấn đấu kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn những năm trước đây, tiến tới kinh tế tập thể có đóng góp lớn hơn trong cơ cấu kinh tế của huyện; đồng thời phát huy hiệu quả những tiềm năng, thế mạnh của địa phương trong phát triển kinh tế hợp tác, nâng cao

đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện; các thành viên tham gia kinh tế hợp tác phải có thu nhập cao hơn mặt bằng chung của huyện.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2021

- Tập trung xây dựng, củng cố, kiện toàn, mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động về chiều rộng lẫn chiều sâu của các tổ chức tín dụng, hợp tác xã, tổ hợp tác; kịp thời chấn chỉnh hoạt động của các hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả trên địa bàn huyện. Phấn đấu đến năm 2020 không còn hợp tác xã hoạt động yếu kém tồn tại.

- Đến năm 2021, có ít nhất 21 hợp tác xã, phấn đấu mỗi xã có 01 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, các hợp tác xã hình thành đều hoạt động thực chất theo mô hình mới (trong đó năm 2017: trên 9 HTX; năm 2018: ít nhất 03 HTX; năm 2019: ít nhất 03 HTX; năm 2020: ít nhất 03 HTX; năm 2021: ít nhất 03 HTX); hình thành 35 tổ hợp tác; thành lập thêm ít nhất 01 Quỹ tín dụng nhân dân. Thu nhập bình quân của người lao động thường xuyên trong hợp tác xã tăng 1,3 lần so với năm 2015; đến năm 2025, có trên 90% hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

- Đến năm 2021, số lượng xã viên, người lao động tham gia các tổ hợp tác, hợp tác xã hàng năm tăng từ 8% trở lên; 100% cán bộ chủ chốt hợp tác xã được bồi dưỡng, bổ sung các kiến thức về kinh tế hợp tác và pháp luật có liên quan; có trên 50% cán bộ chủ chốt hợp tác xã được đào tạo có trình độ sơ cấp, trung cấp; có trên 20% cán bộ chủ chốt hợp tác xã có trình độ cao đẳng, đại học.

- Đến năm 2021 thu nhập bình quân của các thành viên trong hợp tác xã tăng 1,5 lần so với năm 2015 và cao hơn mức thu nhập bình quân của huyện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với kinh tế tập thể đến với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, nâng cao nhận thức sâu sắc, đúng đắn về sự ra đời và phát triển của kinh tế tập thể, vai trò của kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể trong phát triển và xây dựng nông thôn mới; tạo chuyển biến nhận thức của nhân dân về nguyên tắc hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác, nhất là việc quản lý sử dụng vốn góp, khắc phục tâm lý e ngại của xã viên khi tham gia vào các hợp tác xã, phải chỉ ra được những cái lợi thiết thực cho các thành viên khi tham gia vào kinh tế hợp tác; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động với nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả, thu hút đông đảo quần chúng cùng tham gia.

2. Tổ chức quy hoạch và phát triển chương trình phát triển kinh tế hợp tác trên địa bàn huyện một cách hợp lý, trong đó chú trọng xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý cho những người tham gia trong lĩnh vực kinh tế hợp tác. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ nâng cao nguồn nhân lực; khuyến khích cán bộ trẻ, có trình độ đại học về công tác tại các hợp tác xã, tập trung đào tạo, bồi dưỡng các thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc và các xã viên, nhằm nâng cao kỹ năng điều hành, lãnh đạo của các hợp tác xã; đồng

thời hỗ trợ, hướng dẫn kịp thời cho các địa phương, đơn vị và cá nhân trong việc thực hiện các thủ tục đăng ký, điều kiện hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn huyện.

3. Quan tâm tạo điều kiện cho thành viên hợp tác xã tiếp cận các nguồn vốn tín dụng trên địa bàn; cấp ủy, chính quyền địa phương chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng nhằm tạo điều kiện cho vay vốn theo hướng tăng hạn mức tín dụng, cho vay thế chấp theo nhiều hình thức khác nhau; đồng thời vận động xã viên góp đủ vốn, nâng mức góp vốn, thu hút thêm nhiều xã viên tham gia vào các hợp tác xã; làm tốt công tác hướng dẫn nghiệp vụ và chỉ đạo chặt chẽ đối với hoạt động tín dụng nội bộ trong các hợp tác xã.

4. Tăng cường hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại, cung cấp thường xuyên và kịp thời thông tin về tình hình sản xuất, giá cả các mặt hàng nông sản, chăn nuôi... cho các hợp tác xã, tổ hợp tác. Xây dựng, mở rộng liên kết giữa nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp để hình thành chuỗi giá trị nông sản nhằm giảm khâu trung gian giữa sản xuất với tiêu thụ nông sản. Khuyến khích các hợp tác xã, tổ hợp tác tiêu thụ sản phẩm thông qua hợp đồng kinh tế, có sự giúp đỡ của các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương; làm tốt công tác xây dựng và quảng bá thương hiệu các sản phẩm của các hợp tác xã; phấn xây dựng được một số hợp tác xã, tổ hợp tác kiểu mẫu để nhân rộng trên địa bàn toàn huyện.

5. Tích cực ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào trong sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã, tổ hợp tác, các tổ chức tín dụng; khuyến khích xây dựng các cơ sở chế biến nông sản và các sản phẩm chủ lực của địa phương như: sản phẩm cà phê, chè, cây ăn quả, bò sữa; hướng dẫn và giúp đỡ các hợp tác xã và tổ hợp tác đổi mới, đa dạng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, nhằm nâng chất lượng, hiệu quả, tính cạnh tranh của các sản phẩm đầu ra.

6. Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác hiện có. Tăng cường công tác hỗ trợ ban đầu cho các hợp tác xã, tổ hợp tác mới thành lập; quan tâm và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về đất đai, trụ sở, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất..., tạo điều kiện cho các hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động làm ăn có hiệu quả.

7. Định kỳ hàng năm, tổ chức đối thoại, trao đổi kinh nghiệm giữa các hợp tác xã, tổ hợp tác về tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh, trên cơ sở đó có sự điều chỉnh và có các giải pháp tiếp tục phát triển bảo đảm hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

8. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở đối với việc phát triển kinh tế tập thể tại địa phương; đồng thời phải thường xuyên kiểm tra, tổng kết, nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể làm ăn hiệu quả.


IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN


- Ủy ban nhân dân huyện xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa nội dung Nghị quyết sát với tình hình của các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện, sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể huyện và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức học tập, quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện, đảm bảo việc thực hiện Nghị quyết hiệu quả, thiết thực, góp phần tích cực thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển nhanh, bền vững.

- Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền phổ biến nội dung Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong huyện.

- Các Ban xây dựng đảng, Văn phòng Huyện ủy, căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện về Ban Thường vụ huyện ủy để chỉ đạo thực hiện.

Nghị quyết này được phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện. /- 

Nơi nhận: 

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- TT. huyện ủy, TT.HĐND và các ban;
- UBMTTQVN huyện, các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Các ban xây dựng đảng HU;
- Các TCCS đảng trực thuộc;
- Các đ/c huyện ủy viên K.XIV;
- Lưu VP Huyện ủy.



**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Canh

